

Bản án số: 291/2020/HC-PT

Ngày 15 tháng 7 năm 2020

“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 700/2019/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1205/2019/HC-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1050/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1949 – Có mặt.

Địa chỉ: 38 Nguyễn Thị Tú, Khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận B, Thành phố H.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố H – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Kiên G – Đội Trưởng Đội Quản lý trật tự Đô thị quận B (Có mặt).

+ Bà Võ Thị Kim H¹ – Phó Trưởng Phòng Tư pháp quận B (Vắng mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Võ Minh H², sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Trú áp 6A, xã Vĩnh Lộc, huyện B, Thành phố H;

3.2. Ông Đặng Kim H³, sinh năm 1978 – Vắng mặt;

Trú 67/21/33 Nguyễn Thị Tú, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận B, Thành phố H;

4. *Người tham gia tố tụng khác:*

4.1. Ông Trần Bá T – Cán bộ địa chính phường Bình Hưng Hòa B, quận B, Thành phố H (Có mặt);

4.2. Ông Thạch Văn T¹ – Tổ trật tự đô thị phường Bình Hưng Hòa B, quận B, Thành phố H (Có mặt);

5. *Người kháng cáo:* Bà Đỗ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện bà Đỗ Thị H trình bày:

Sự việc tranh chấp tại số 37 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận B, Thành phố H giữa bà với bà Lai, ông Ngân được Tòa án nhân dân quận B giải quyết bằng Bản án số 175/2019/DS-ST ngày 22/5/2019 và Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số 759/2019/DS-PT ngày 29/8/2019 đều chấp nhận phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của cụ Huỳnh Thị K là mẹ của bà.

Trong thời gian Tòa án nhân dân quận B giải quyết tranh chấp phần đất nêu trên thì vào ngày 17/7/2018, bà Lai, ông Ngân cho người chặt cây, dọn dẹp khu đất tranh chấp để cho thuê mặt bằng, gia đình bà ngăn cản và có báo chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Vì cần phải giữ nguyên hiện trạng cho Tòa án giải quyết nên vào ngày 03/9/2018 bà rào lưới B40 mặt tiền phần đất tranh chấp nhưng vẫn chưa cổng ra vào.

Ngày 08/01/2019, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B cho người dỡ hàng rào lưới B40 trên, cùng ngày gia đình bà gắn lại hàng rào tol cũ đơn sơ, tạm bợ, không xây dựng gì cả.

Ngày 21/01/2019, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC cho rằng bà tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng, vi phạm điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/01/2017 của Chính phủ. Căn cứ vào biên bản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà với tiền phạt 15.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng.

Quyết định số 65 nêu trên là không đúng quy định của pháp luật vì Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 21/01/2019 là lập không, nội dung biên bản ghi bà không hợp tác là không đúng vì bà không biết việc này; hai người làm chứng tên Võ Minh H² và Đặng Kim H³ ghi là lao động tự do nhưng thực chất hai ông này là bảo vệ Khu phố 3 nên làm chứng không khách quan; Bà không nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên chỉ đến khi Ủy ban cho người đến cưỡng chế thì bà mới biết quyết định xử phạt số 65 nêu trên. Sau khi sao chụp Quyết định thì bà đã nộp tiền phạt, nhưng vẫn khiếu nại đến ngày 18/3/2019 bà nhận được Thông báo số 102/TB-VP về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B nhưng không có giải quyết đơn khiếu nại của bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B trình bày:

Bà Đỗ Thị H thực hiện hành vi vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/01/2017 của Chính phủ.

Ngày 18/01/2019, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B kiểm tra, xác minh hiện trạng xây dựng công trình xác định bà Đỗ Thị H là chủ đầu tư công trình hàng rào với kết cấu hàng rào tol, cột sắt.

Ngày 21/01/2019, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC, sau đó chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân quận B xử lý do vượt thẩm quyền của phường. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận có Tờ trình số 195/TTr-QLĐT-ĐQLTTĐT ngày 25/01/2019 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đỗ Thị H và ngày 13/02/2019 tổ chức trao quyết định xử phạt hành chính nêu trên cho bà Đỗ Thị H nhưng bà không nhận.

Do bà Đỗ Thị H không tự giác thi hành quyết định nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1047/QĐ-CCXP ngày 12/3/2019 cưỡng chế thi hành Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 và ngày 18/3/2019 tổ chức trao quyết định cưỡng chế cho bà Đỗ Thị H nhưng bà không nhận.

Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B được ban hành đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1205/2019/HC-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2019, người khởi kiện bà Đỗ Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và hủy Quyết định số 65 nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Đỗ Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Khi Ủy ban Phường cho người đến tháo dỡ hàng rào lưới B40 của tôi thì họ nói tôi không được làm hàng rào khi chưa có giấy phép. Buổi chiều cùng ngày họ dỡ hàng rào thì tôi làm lại hàng rào bằng tol và cột sắt. Tôi không xin phép là vì tôi biết có xin thì Ủy ban cũng không cho phép. Ngày Ủy ban Phường lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 21/01/2019 thì tôi không có mặt, biên bản nói tôi không hợp tác là không đúng vì tôi không biết Biên bản này. Ông Trần Bá T và Thạch Văn T¹ không phải là người làm chứng, mà họ là cán bộ địa chính và cán bộ đô thị Phường. Tôi rất bức xúc với Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 21/01/2019. Hàng rào tôi làm chỉ tạm bợ, không phải là công trình kiên cố nên xử phạt tôi là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trình bày: Cô H vừa trình bày là cô thừa biết việc làm hàng rào không phép là vi phạm. Khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 21/01/2019 thì cô H có mặt nhưng không hợp tác, hai người làm chứng là Võ Minh H² và Đặng Kim H³ xác định cô H có mặt nhưng không ký tên. Đề nghị bác kháng cáo của cô H.

Ông Trần Bá T và ông Thạch Văn T¹ đều trình bày bà H có mặt khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 21/01/2019 nhưng không hợp tác, không ký tên vào Biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 225 và khoản 2 Điều 159 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Đỗ Thị H khởi kiện đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân Thành phố H có thẩm quyền xét xử sơ thẩm.

[3] Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B được ban hành đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về nội dung:

[4.1]. Tại khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “*Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*”.

Bà Đỗ Thị H có hành vi làm hàng rào tol, cột sắt trên đất thuộc quyền sử dụng của bà (theo bản án phúc thẩm công nhận) nhưng lại không có giấy phép xây dựng và không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

Do vậy, hành vi làm hàng rào của bà Đỗ Thị H khi chưa có giấy phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp là hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

[4.2]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/9/2019 (bút lục 168) thể hiện người làm chứng Đặng Kim H² và Võ Minh H³ đều khai có chứng kiến bà Đỗ Thị H có mặt khi lập biên bản vi phạm hành chính nhưng bà không ký vào biên bản. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị H cho rằng bà không có mặt khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 18/01/2019.

[5] Như vậy, Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B được ban hành đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn và nội dung đúng theo quy định của pháp luật đã viện dẫn trên, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Bà Đỗ Thị H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 12, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Bác kháng cáo của bà Đỗ Thị H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1205/2019/HC-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Không chấp nhận khởi kiện của bà Đỗ Thị H yêu cầu hủy Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố H về việc xử phạt vi phạm hành chính.

3. Bà Đỗ Thị H được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.H;
- VKSND Thành phố H;
- Cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

